**PHỤ LỤC 1**
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH TẾ-XÃ HỘI, AN NINH - QUỐC PHÒNG 7 THÁNG NĂM 2026**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2026 của UBND phường)*

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Chỉ tiêu năm 2026 | Ước thực hiện 7 tháng | So sánh TH/KH | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(8)* |
| **I** | **NHÓM CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ** | | | | | |
| 1 | Thu NSNN trên địa bàn | trđ | 2.525.355 | 2.772.060 | 110% | |
| *1.1* | *Thuế ngoài quốc doanh* | *trđ* | 736.000 | 599.000 | 81% | |
| 2 | Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công | % | 100 | 61.408 | 57% | |
| 3 | Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng so với năm 2025 | % | 11 | | | Đánh giá cuối năm |
| 4 | Số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn | DN | 1.750 | 1.795 | 102% | |
| | Số cơ sở sản xuất kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp | CSSX | 8 | 12 | 150% | |
| **II** | **NHÓM CHỈ TIÊU QUẢN LÝ ĐÔ THỊ, ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG** | | | | | |
| 5 | Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn tại đô thị | % | 100 | 100 | 100 | |
| 6 | Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt | % | 100 | 100 | 100 | |
| **III** | **NHÓM CHỈ TIÊU VĂN HÓA, XÃ HỘI** | | | | | |
| 7 | Chính quyền phường được công nhận đạt chuẩn "Chính quyền thân thiện" | Đạt | | | | Đánh giá cuối năm |
| 8 | Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đạt so với năm 2025 | % | 13 | | | Đánh giá cuối năm |
| 9 | Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa | % | 96,7 | | | Đánh giá cuối năm |
| | Tỷ lệ tổ dân phố văn hóa | % | 85 | | | Đánh giá cuối năm |
| | Xây mới, sửa chữa nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng | Nhà/ điểm | 1 | 0 | 0 | Đánh giá cuối năm |
| 10 | Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn Quốc gia | % | 70 | 70,6 | 101 | |
| 11 | Số hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều | Hộ | 0 | 0 | 0 | |
| 12 | Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế | % | 96,5 | 96 | 99 | |
| 13 | Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc so với lực lượng lao động trong độ tuổi | % | 54 | 54 | 100 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Trạm y tế phường đạt chuẩn Quốc gia theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã | Đạt | Đạt | | | Đánh giá cuối năm |
| **IV** | **CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH** | | | | | |
| 15 | Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn | % | 100 | 100 | 100 | |
| | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến | % | 60 | 100 | 167 | |
| 16 | Hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến | % | 85 | 100 | 118 | |
| 17 | Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo. | DN | 150 | …. | | Đánh giá khi có hướng dẫn của thành phố |
| **V** | **QUỐC PHÒNG-AN NINH** | | | | | |
| 18 | Tỷ lệ giao quân nhập ngũ | % | 100 | 100 | 100 | |
| 19 | Mức giảm tỷ lệ số vụ phạm pháp | % | 5 | 12 | 240 | |
| | Tỷ lệ điều tra khám phá án | % | 91 | 100 | 110 | |
| | Tin báo tố giác tội phạm được tiếp nhận và giải quyết theo quy định | % | 100 | 100 | 100 | |

**UBND PHƯỜNG GIA VIÊN**

# PHỤ LỤC 2: ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH 7 THÁNG NĂM 2026

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2026 của UBND phường)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

| TT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN | | THỰC HIỆN | | | % So sánh | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | TP giao | UBND phường phấn đấu | 6 THÁNG | THÁNG 7 | LŨY KẾ | TH/DT TP giao | TH/DT phấn đấu |
| A | B | 1 | 2 | 4 | | 5=3+4 | 6=5/1 | 7=5/2 |
| | **Thu ngân sách trên địa bàn** | **2.225.355** | **2.894.525** | **2.595.905** | **176.155** | **2.772.060** | **110%** | **96%** |
| 1 | Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý | 287.065 | 294.000 | 426.017 | 10.550 | 436.567 | 152% | 148% |
| 2 | Thu từ khu vực DNNN địa phương | 43.300 | 46.700 | 15.797 | 15.050 | 30.847 | 71% | 66% |
| 3 | Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài | 683.000 | 690000 | 350.841 | 45.260 | 396.101 | 58% | 57% |
| 4 | Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh | 736.165 | 737.000 | 548.182 | 50.818 | 599.000 | 81% | 81% |
| 5 | Thuế thu nhập cá nhân | 490.980 | 509.000 | 293.299 | 35.169 | 328.468 | 67% | 65% |
| 6 | Thuế bảo vệ môi trường | 1.580 | 1.600 | - | | - | - | - |
| 7 | Lệ phí trước bạ | 109.000 | 110.000 | 51.460 | 2.839 | 54.299 | 50% | 49% |
| 8 | Thu phí, lệ phí | 19.020 | 19.800 | 17.978 | 1.170 | 19.148 | 101% | 97% |
| 9 | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 7950 | 8.100 | 4.331 | 1.200 | 5.531 | 70% | 68% |
| 10 | Tiền cho thuê đất | 2.510 | 3.000 | 14.896 | 299 | 313.896 | 605% | 507% |
| 11 | Thu tiền sử dụng đất | 99.020 | 428.980 | 831.743 | 10.500 | 842.243 | 851% | 196% |
| 12 | Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có) | 20.000 | 20.000 | 12.750 | 1.500 | 14.250 | 71% | 71% |
| 13 | Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản | 280 | 300 | | | - | - | - |
| 14 | Thu tiền sử dụng khu vực biển | 150 | 170 | 0 | | - | - | - |
| 15 | Thu khác ngân sách | 13.270 | 13.300 | 28.337 | 1.800 | 30.137 | 227% | 227% |
| 16 | Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế | 65 | 75 | 274 | | 274 | 422% | 365% |
| 17 | Thu thoái vốn tại DNNN do địa phương quản lý | 12.000 | 12.500 | | | | - | - |

| Ghi chú |
| --- |
| C |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |

**PHỤ LỤC 3: TIẾN ĐỘ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2026 của UBND phường)*

| STT | DỰ ÁN | CHỦ TRƯƠNG/ QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT | THÔNG TIN CHUNG | | | KẾT QUẢ GPMB ĐẾN | | | KẾT QUẢ 7 THÁNG |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | DIỆN TÍCH (M2) | SỐ TỔ CHỨC | SỐ HỘ | DIỆN TÍCH (M2) | SỐ TỔ CHỨC | SỐ HỘ | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
| 1 | Dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 2) | - Quyết định số 32A/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án<br>- Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/2/2023 của UBND thành phố phê duyệt Dự án | 83,000 | 12 | 1517 | 14515 | 9 | 1367 | 1. Khu vực 34 chung cư (1225 hộ dân):<br>- Đã nhận tiền và hoàn thành việc di dời: 1123/1225 hộ<br>. Chưa nhận tiền: 45/1225 hộ.<br>- Chưa hoàn thành việc di dời: 102/1225 hộ<br>2. Đối với khu vực thu hồi đất:<br>a. Đối với khu vực thu hồi đất: Tổng: 292 hộ<br>1) 246/292 hộ đã nhận tiền (205 hộ đã phá dỡ, 41 hộ chưa phá dỡ).<br>2) 46/292 chưa nhận tiền.<br>b. Đối với trường hợp xử phạt VPHC:<br>34 hộ vi phạm hành chính, đã xây dựng nhà để ở: đã lập biên vi phạm hành chính đối với 34 hộ; đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 24/34 hộ, 10 hộ còn lại chưa ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.<br>c. Đối với các tổ chức:<br>03 tổ chức chưa chấp hành nhận tiền và bàn giao mặt bằng: Công ty Cổ phần thành viên Samnec 2, Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở TNMT cũ (nay là Sở Nông nghiệp và Môi Trường; Công an thành phố (15 Nguyễn Bỉnh): Công an thành phố Hải Phòng (Phòng Xây dựng và Môi trường đã cung cấp đầy đủ các hồ sơ theo yêu cầu, Công an phường đang xin ý kiến lãnh đạo Công an thành phố về việc cung cấp số tài khoản và bàn giao mặt bằng). |
| 2 | Dự án ĐTXD cải tạo hè đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, Lê Lợi và một số tuyến đường nội đô thành phố | - Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư Dự án;<br>- Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Dự án. | 18684,5 (1.86HA) | 0 | 213 | 2100 | 0 | 0 | 1. Về kết quả kiểm đếm:<br>- Đã kiểm kê được 140/224 thửa đất, tương ứng với 138/213 hộ dân phối hợp.<br>2. Về nguồn gốc sử dụng đất: là đất giao thông, thủy lợi do UBND phường Đằng Giang (nay là phường Gia Viên) quản lý, sử dụng vào các mục đích công cộng.<br>3. Về thời điểm xây dựng nhà, công trình gắn liền với đất:<br>Căn cứ theo quy định tại Khoản 8 Điều 9 Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của UBND thành phố:<br>- Công trình, vật kiến trúc xây dựng trước ngày 01/7/2004: hỗ trợ 30% giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại.<br>- Công trình, vật kiến trúc xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến ngày 01/7/2014: hỗ trợ 10% giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại.<br>4. Về việc cho thuê nhà thuộc tài sản công:<br>Ngày 18/5/2026, UBND thành phố có Văn bản số 5522/VP-XDCT đồng ý chủ trương sử dụng quỹ nhà thuộc tài sản công tại Khu chung cư Đông Khê để bố trí cho các hộ dân đủ điều kiện theo quy định được thuê nhà; không xem xét bố trí cho thuê nhà ở chung cư đối với các hộ dân không đồng thuận, phải tổ chức cưỡng chế thu hồi đất.<br>- Ngày 03/7/2026, UBND phường Gia Viên đã có Văn bản số 2454/UBND-XDMT gửi Công an phường đề nghị xác minh tình trạng ăn ở thực tế của 82 hộ dân (đợt 1) (gửi kèm theo hồ sơ).<br>- Đối với 54 hộ đợt 2, Phòng Xây dựng và Môi trường sẽ tham mưu UBND phường Văn bản gửi Công an phường xác minh nơi ở khác theo quy định.<br>- Đã GPMB 2100m (phần đất giao thông do UBND phường quản lý) |